

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý thuyết didactic toán (Theory of mathematical didactics)

- Mã số học phần: SPT629.
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán học.
- Khoa: Khoa Sư phạm.

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không.
- Điều kiện song hành: không.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức về các lý thuyết didactic toán, có sự so sánh với Lý luận và PPDH Bộ môn Toán	6.1b
4.2	Khả năng phân tích được các chủ đề học tập, có thủ thuật phân tích và đánh giá sản phẩm bài làm của HS; thiết kế các tình huống dạy học ở trường phổ thông	6.2a
4.3	Kỹ năng phân tích tình huống dạy học trước và sau khi dạy học trong thực nghiệm sư phạm; vận dụng vào thực hiện đề tài nghiên cứu giáo dục toán	6.2c
4.4	Kế hoạch rèn luyện và phát triển chuyên môn cho bản thân; tinh thần cầu thị, giúp đỡ đồng nghiệp trong giảng dạy	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày và phân tích được các lý thuyết didactic toán	4.1	6.1b
CO2	So sánh các lý thuyết didactic toán với Lý luận và PPDH Bộ môn Toán	4.1	6.1b
	Kỹ năng		
CO3	Phát triển kỹ năng phân tích các tình huống dạy học và sản phẩm của học sinh	4.2	6.2a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO4	Thiết kế các tình huống dạy học toán ở trường phổ thông dựa trên cơ sở của lý thuyết didactic toán	4.2	6.2a
CO5	Thực hiện phân tích tiên nghiệm và phân tích hậu nghiệm đối với một tình huống dạy học	4.2	6.2c
CO6	Vận dụng các lý thuyết didactic toán để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục toán học tại các trường phổ thông	4.3	6.2c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Thể hiện tinh thần tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; cầu thị, giúp đỡ đồng nghiệp trong giảng dạy	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu các lý thuyết didactic toán theo trường phái Pháp. Những lý thuyết này tạo điều kiện cho học viên tiếp cận các lý thuyết dạy học toán khác với Lý luận và PPDH Bộ môn Toán. Thêm vào đó, học viên được trang bị những kỹ thuật về: phân tích SGK, phân tích các dạng bài tập, thiết kế các tình huống dạy học, phân tích thực hành giảng dạy của GV,... Tóm lại, học viên được tiếp cận một số nghiệp vụ cho việc phát triển chuyên môn của họ.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Học tập – Sai lầm	4	
1.1.	Một số vấn đề về học tập	1	CO1
1.2.	Mô hình hoá để giải thích và tiên đoán	1	CO2
1.3	Một số hoạt động	2	CO1; CO2
Chương 2.	Lý thuyết tình huống didactic toán	6	
2.1.	Tình huống dạy học. Tình huống a-didactic; Tình huống cơ sở	2	CO1; CO2; CO3
2.2.	Phân tích tiên nghiệm, phân tích hậu nghiệm	2	CO1; CO2;
2.3.	Một số hoạt động	2	CO1
Chương 3.	Thuyết nhân học	10	
3.1.	Sự chuyển đổi didactic. Một số yếu tố gắn liền kiểu nhiệm vụ	2	CO1; CO2; CO4
3.2.	Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên theo 6 thời điểm	4	CO2; CO4
3.3	Một số hoạt động	4	CO2; CO4; CO7
Chương 4.	Hợp đồng didactic	10	
4.1.	Mở đầu. Các xác định hiệu lực của hợp đồng Didactic	4	CO1; CO3; CO4
4.2.	Sự tiến triển tất yếu của hợp đồng didactic	2	CO3; CO5

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.3.	Một số hoạt động	4	CO3; CO5; CO6; CO7

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, dạy học nhóm, dạy học thông qua thực hành và trải nghiệm, dạy học bằng trò chơi,...

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia thiết kế và báo cáo bài báo cáo nhóm.
- Tham dự thi kết thúc học phần hoặc nộp bài thu hoạch.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành.	10%	CO6; CO7
2	Điểm bài tập nhóm/bài báo cáo nhóm	- Báo cáo/thuyết trình. - Được nhóm xác nhận có tham gia.	30%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết hoặc bài thu hoạch - Bắt buộc dự thi hoặc nộp bài thu hoạch	60%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ

số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Annie Bessot, Claude Comiti, Lê Thị Hoài Châu, Lê Văn Tiến (2009), *Những yếu tố cơ bản của Didactic Toán*, NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh

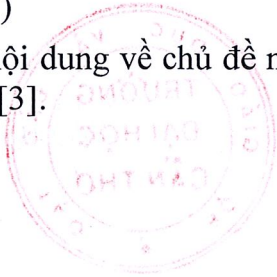
[2] Lê Thị Hoài Châu, Claude Comiti (2018), *Thuyết nhân học trong Didactic Toán*, NXB Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh

[3] Nguyễn Bá Kim (2006), *Phương pháp dạy học đại cương môn Toán*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội

MOL.042775

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1: Học tập – Sai lầm 1.1. Một số vấn đề về học tập 1.2. Mô hình hoá để giải thích và tiên đoán 1.3. Một số hoạt động	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 1 (tr. 29 – 65) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3].
2	Chương 1: Học tập – Sai lầm 1.1. Một số vấn đề về học tập 1.2. Mô hình hoá để giải thích và tiên đoán 1.3. Một số hoạt động	4	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 2 (tr. 71 – 136) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3].
3	Chương 1. Lý thuyết tình huống Didactic Toán 2.1. Tình huống mở đầu	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 3 (tr. 137-206) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3]. + Làm bài tập các bài tập cuối Chương 1, tài liệu [1]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
	2.2. Tình huống dạy học. 2.3. Tình huống a-Didactic 2.4. Tình huống cơ sở 2.5. Phân tích tiên nghiệm, phân tích hậu nghiệm 2.6. Một số hoạt động			+ Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
4	Chương 2. Lý thuyết tình huống Didactic Toán 2.1. Tình huống mở đầu 2.2. Tình huống dạy học. 2.3. Tình huống a-Didactic 2.4. Tình huống cơ sở 2.5. Phân tích tiên nghiệm, phân tích hậu nghiệm 2.6. Một số hoạt động	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 4 (tr. 207-244). + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3]. + Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
5	Chương 3. Thuyết nhân học 3.1. Sự chuyển đổi didactic. Một số yếu tố gắn liền kiểu nhiệm vụ 3.2. Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên theo 6 thời điểm	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 5 (tr. 297-307) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3]. 
6	Chương 3. Thuyết nhân học 3.1. Sự chuyển đổi didactic. Một số yếu tố gắn liền kiểu nhiệm vụ	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 5 (tr. 315-321) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3].

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
	3.2. Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên theo 6 thời điểm			+ Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
7	Chương 4. Hợp đồng didactic 4.1. Mở đầu. Các xác định hiệu lực của hợp đồng Didactic. 4.2. Sự tiến triển tất yếu của hợp đồng Didactic.	4	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung Chủ đề 6 (tr. 333 -357). + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3]. + Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
8	Chương 4. Hợp đồng didactic 4.1. Mở đầu. Các xác định hiệu lực của hợp đồng Didactic. 4.2. Sự tiến triển tất yếu của hợp đồng Didactic. Ôn tập	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ Chủ đề 6 (tr. 361-373) + Tra cứu nội dung về chủ đề này ở tài liệu [2], [3]. + Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

Cần Thơ, ngày 07 tháng 07 năm 2022

Trưởng Bộ môn

Nguyễn Trung Kiên